

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 199/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 107, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định Cháu Lê Bích N sinh ngày 26/11/2013 giấy khai sinh số 44/2014, quyền số 01/2013 ngày 07 tháng 03 năm 2014 của UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình không phải là con chung của chị Đinh Thị V và anh Lê Văn T. Xác định Cháu Lê Bích N sinh ngày 26/11/2013 là con đẻ (con cùng huyết thống) của chị Đinh Thị V và anh Phạm Văn Đ.

- Về án phí: Chị Đinh Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn T phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh